BÀI GIẢNG: THƠ – TIẾT 2
CHUYÊN ĐỀ: VĂN BẢN
MÔN: NGỮ VĂN 12
GIÁO VIÊN: ĐOÀN MẠNH LINH

MỤC TIÊU

✓ *Nắm được lý thuyết về thơ*

3 Các thể thơ thường gặp

a. Thơ Đường Luật:

- Thơ Đường luật hay thơ luật Đường là một thể thơ Đường với các luật xuất hiện vào thời nhà Đường ở Trung Quốc. Thơ Đường luật đã phát triển mạnh mẽ chính tại quê hương của nó và lan toả ra nhiều quốc gia lân bang.

- Thơ Đường luật có một hệ thống quy tắc phức tạp được thể hiện ở năm điều sau: Luật, Niêm, Vần, Đối và Bố cục.

- Về hình thức, thơ Đường luật có các dạng: thất ngôn bát cú - được xem là dạng chuẩn; biến thể có các dạng như thất ngôn tứ tuyệt, ngũ ngôn tứ tuyệt, ngũ ngôn bát cú cũng như các dạng ít phổ biến.

** Các quy tắc trong thơ Đường*

- Quy tắc đối:

+ Đối thanh: cả bài thơ phải tuân thủ cách gieo vần. Dựa vào chữ thứ 2 của câu đầu tiên để xác định bài thơ gieo thanh bằng hay bài thơ gieo thanh trắc.

Bảng luật bằng:

B B T T B B T

T T B B T T B

+ Bảng luật trắc

T T B B B T T

B B T T T B B

→ Phải tuân theo quy tắc:

Nhất tam ngũ bất luận

Nhị tứ lục phân minh

+ Đối ý: Sẽ đối ở câu 3-4 (hai câu thực), và câu 5-6 (hai câu luận). Ý câu trên và ý câu dưới, hoặc chống nhau (tương phản), hoặc bổ sung ý nghĩa cho nhau (tương hỗ).

+ Đối từ loại: Danh từ với danh từ; Động từ vs động từ; Tính từ vs tính từ

- Gieo vần: Gieo vào chữ cuối cùng của dòng số 1, 2, 4, 6, 8 (thất ngôn bát cú) và 1, 2, 4 (thất ngôn tứ tuyệt)

- Bố cục:

+ Thất ngôn bát cú: đề, thực, luận, kết

+ Thất ngôn tứ tuyệt: khai, thừa, chuyển hợp

- Ngôn ngữ, hình ảnh thơ:

+ Yếu tố tượng trưng

+ Hàm xúc

b. Thơ lục bát và song thất lục bát

Lục bát	Song thất lục bát
- Khái niệm: Thể thơ lục bát là thể thơ 6 8 gồm 2 câu thơ tiếp nối nhau, với 1 câu 6 chữ và 1 câu 8 chữ, liên tục như thế cho đến khi tạo thành một bài thơ hoàn chỉnh. Cách này tạo nên một sự kết nối chặt chẽ giữa các cặp thơ, khiến bài thơ mạch lạc, trôi chảy.	- Khái niệm: Thể thơ song thất lục bát là sự kết hợp giữa hai thể thơ thất ngôn và thơ lục bát. Mỗi khổ thơ gồm bốn dòng: hai dòng đầu là thất ngôn (mỗi dòng 7 chữ), và hai dòng sau là lục bát (một dòng 6 chữ, một dòng 8 chữ). Cách này tạo nên một cấu trúc chặt chẽ, nhịp nhàng, mang tính thẩm mỹ cao.
- Quy tắc gieo vần: khi gieo vần, tiếng số 6 của câu lục phải thành vần với tiếng số 8; theo đó tiếng số 8 của câu bát phải thành vần với tiếng số 6 của cặp lục bát tiếp theo. Ví dụ: *Đầu lòng hai ả tố **nga**,* *Thúy Kiều **là** chị em là Thúy **Vân*** *Mai cốt cách tuyết tinh **thần*** *Mỗi người một vẻ mười **phân** vẹn mười*	- Quy tắc gieo vần: Tiếng cuối của dòng bảy trên bắt vần với tiếng thứ năm của dòng bảy dưới; tiếng cuối của dòng bảy dưới bắt vần với tiếng thứ sáu của dòng sáu; tiếng cuối của dòng sáu bắt vần với tiếng thứ sáu của dòng tám, và tiếng cuối của dòng tám lại bắt vần với tiếng thứ ba hoặc thứ năm ở dòng bảy đầu tiên của khổ tiếp theo. Ví dụ: *Đèn có biết dường bằng chẳng **biết*** *Lòng thiếp riêng bi **thiết** mà **thôi*** *Buồn rầu nói chẳng nên **lời**,* *Hoa đèn kia với bóng **người** khá **thương*** *Gà eo óc gáy **sương** năm trống...*

c. Thơ 4 chữ, 5 chữ, 6 chữ

- Về khái niệm: Thơ bốn chữ, thơ năm chữ thơ sáu chữ, thơ bảy chữ... là những thể thơ được gọi tên theo số chữ (tiếng) trong mỗi dòng thơ. Số lượng dòng thơ trong mỗi bài thơ không bị hạn chế.

- Về hình thức: Các bài thơ có thể chia thành từng khổ hoặc gắn liền với nhau thành một đoạn liền mạch

- Về công năng:

+ Thơ bốn chữ và thơ năm chữ gần gũi với đồng dao, vè, thích hợp với việc kể chuyện với các hình ảnh thơ dung dị, gần gũi.

+ Thơ sáu chữ , bảy chữ thường mang đến âm điệu thanh nhã và khả năng ghi nhớ cao. Đáng chú ý, không bị hạn chế về phạm vi nội dung, các thể thơ này có khả năng diễn đạt nỗi nhớ, tâm tư, hay thậm chí đơn giản là miêu tả vẻ đẹp của thiên nhiên.

d. Thơ tự do

- Về khái niệm: Thơ tự do là một dạng thơ không tuân theo các quy tắc cố định về độ dài, nhịp điệu, hoặc cấu trúc câu thơ như các loại thơ truyền thống. Thơ tự do cho phép các nhà thơ tự do sáng tạo và tự do thể hiện ý tưởng, cảm xúc và hình ảnh một cách tự do, không bị ràng buộc bởi các quy tắc về thể loại, nhịp điệu, hoặc đối tượng thơ

- Thể thơ tự do không giới hạn, như một bản hòa nhạc vô giới đang chờ những nhạc sĩ của từng ngôn ngữ đến để sáng tạo. Nó là một lối đi mở, không bị ràng buộc bởi các quy tắc cụ thể về số lượng, cấu trúc câu thơ, hay vần điệu. Thể thơ tự do không đòi hỏi nhà thơ phải tuân theo bất kỳ định luật nào, mà thay vào đó, nó mở cửa cho tác giả tự do biểu đạt ý tưởng và cảm xúc của mình theo cách mà họ thấy phù hợp.

LUYỆN TẬP

Câu 1. Câu 1: "Ý tại ngôn ngoại" đã đề cập đến đặc điểm gì của thơ ca?

A. Ngôn ngữ thơ giàu chất nhạc, giàu chất hoạ

B. Ngôn ngữ thơ giàu cảm xúc, nhiều suy tư, rung động

C. Ngôn ngữ thơ phản ánh thế giới nội tâm sâu sắc của chủ thể trữ tình

D. Ngôn ngữ thơ hàm súc

Chọn D

Câu 2. Từ, cụm từ nào của đoạn thơ dưới đây thể hiện tính tượng trưng trong thơ

Mình đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù?
Mình về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?
Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già.

A. Mưa nguồn suối lũ

B. Mối thù nặng vai

C. Miếng cơm chấm muối

D. Trám bùi để rụng

Chọn B

Câu 3. Xác định thể thơ của đoạn thơ dưới đây:

Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất;
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi.

Của ong bướm này đây tuần tháng mật;

Này đây hoa của đồng nội xanh rì;

Này đây lá của cành tơ phơ phất;

Của yến anh này đây khúc tình si.

A. Thể thơ ngũ ngôn

B. Thể thơ tám chữ

C. Thể thơ năm chữ xen lẫn tám chữ

D. Thể thơ tự do

Chọn D